

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2021

V/v: *Ly hôn.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lò Văn Quốc.

2. Ông Lương Văn Duôi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST, ngày 18/11/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Quàng Văn T**; Sinh ngày: 16/8/1996; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Chị **Lò Thị T**; Sinh ngày: 28/8/2002; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn anh Quàng Văn T trình bày:

**- Về hôn nhân:** Anh và chị Lò Thị T kết hôn với nhau từ ngày 05/3/2021 tại UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính là do anh đi làm thuê, khi trở về anh chị bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Từ đó cho đến nay chị và anh đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh T nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T.

- **Về con chung** : Không có.
- **Về tài sản chung**: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về tài sản riêng**: Không có.
- **Về nợ chung** : Không có.

***Trong bản tự khai, tại phiên hòa giải bị đơn chị Lò Thị T trình bày:***

- **Về hôn nhân**: Quá trình kết hôn giữa chị và anh T như lời khai của anh T là đúng. Hai vợ chồng trước đây chung sống hoà thuận hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi chơi, không tu chí làm ăn. Chị T thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đã quay về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2021. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T không nhất trí ly hôn.

- **Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung** :Không có đúng như lời khai của anh T.

Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, các đương sự không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn. Chị T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không nhất trí ly hôn. Tại phiên tòa nếu anh T muốn ly hôn thì yêu cầu anh T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị với số tiền là 50.000.000 đồng thì chị mới nhất trí ly hôn.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa : Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng : Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về việc giải quyết vụ án:** Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- **Về hôn nhân:** Xử cho anh Quảng Văn T được ly hôn với chị Lò Thị T.
- Về yêu cầu của chị T buộc anh T phải bồi thường danh dự, tuổi xuân với số tiền là 50.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.
- **Về án phí:** Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* **Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:** Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- **Về thẩm quyền giải quyết :** Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn anh Quảng Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về hôn nhân:** Anh Quảng Văn T và chị Lò Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 05/3/2021 tại UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Quảng Văn T và chị Lò Thị T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh chị mới kết hôn trong một khoảng thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do chị anh chị bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Anh, chị đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 từ đó cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị

T và tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh T được ly hôn với chị T.

**[3].** Đối với yêu cầu của chị Lò Thị T tại phiên tòa buộc anh Quàng Văn T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị với số tiền là 50.000.000 đồng thì chị mới nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T. Bởi lẽ việc đăng ký kết hôn giữa anh, chị dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng giữa hai bên quy định tại Điều 2 Luật hôn nhân gia đình. Do hôn nhân hình thành trên nguyên tắc tự nguyện nên không bên nào phải bồi thường cho bên nào trong quá trình ly hôn.

**[4]. Về con chung:** Anh chị không có con chung.

**[5]. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[6]. Về tài sản riêng:** Không có.

**[7]. Về nợ chung :** Không có.

**[8]. Về án phí:** Anh Quàng Văn T, chị Lò Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Quàng Văn T, chị Lò Thị T. Anh Quàng Văn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu.

**[9]. Về quyền kháng cáo :** Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Quàng Văn T được ly hôn với chị Lò Thị T.

**2.** Không chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T buộc anh Quàng Văn T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị với số tiền là 50.000.000 đồng ( năm mươi triệu đồng ).

**3. Về án phí:** Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Quàng Văn T và chị Lò Thị T. Anh Quàng Văn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000

đồng ( Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu theo biên lai thu số: AA/2021/0000819, ngày 19/10/2021.

**4. Về quyền kháng cáo :** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã M, huyện Thuận Châu;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

